

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC KẠN
TỈNH BẮC KẠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08 /2020/HSST
Ngày 16/01/2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN – TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Hồng Lễ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Văn Chinh.

Bà Đoàn Thị Nhâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn thị Sơn – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn tham gia phiên tòa:
Bà Đỗ Mai linh - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 16/01/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2019/HSST, ngày 30/12/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/QĐXXST- HS, ngày 03/01/2020, đối với bị cáo:

Hoàng Trung V - Sinh ngày 10/11/1989, tại Bắc Kạn;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ C, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt nam; con ông Hoàng Hữu T và bà Mạc Thị Q; có vợ là Triệu Thị S (đã ly hôn) và 01 con (đã chết); tiền án: Có 03 tiền án. (Bản án số 16/HSST ngày 21/01/2014 của TAND thị xã Bắc Kạn xử phạt 15 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; bản án số 67/HSST ngày 03/9/2015 của TAND thành phố Bắc Kạn xử phạt 15 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; bản án số 07/HSST ngày 28/12/2015 của TAND thành phố Bắc Kạn xử phạt 18 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”); tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2005 bị Ủy ban nhân dân xã H, thị xã Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn (nay là UBND phường H, thành phố Bắc Kạn) ra Quyết định về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường; năm 2007 bị Tòa án nhân dân thị xã Bắc Kạn (nay là thành phố Bắc Kạn) xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng về tội “*Trộm cắp tài sản*”; ngày 24/9/2019 bị Tòa án nhân dân thành

phố Bắc Kạn xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/7/2019 đến ngày 02/12/2019, hiện đang chấp hành án theo bản án số 45/HSST ngày 24/9/2019, tại Trại giam Phú Sơn 4, Thái Nguyên – Có mặt tại phiên tòa.

** Người bị hại:*

Bà Nguyễn Thị T - Sinh năm 1986;

Trú tại: Tổ K, phường H, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ ngày 03/7/2019, Hoàng Trung V sau khi uống thuốc cai nghiện tại Trung tâm điều trị Methanon thuộc tổ C, phường N, thành phố Bắc Kạn xong, V một mình đi bộ đến uống nước tại quán của bà Nông Thị H ở tổ xx, phường N, thành phố Bắc Kạn. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, V đi bộ về nhà, khi đi qua khu vực tổ K, phường H, thành phố Bắc Kạn, V thấy nhà bà Nguyễn Thị T khóa cửa ngoài nên V nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Quan sát xung quanh không có người đi lại, V đi vòng ra phía sau nhà bà T rồi chui qua ô thoáng của phòng tắm đi vào nhà. V đi vào phòng ngủ của bà T rồi bật điện thì thấy 01 chiếc tủ gỗ đã khóa, V xuống bếp lấy 01 con dao bằng kim loại cạy cánh tủ bên phải, V phát hiện dưới đáy tủ có 01 túi xách màu xanh đen bên trong có 01 máy ảnh nhãn hiệu CANON, kèm theo 01 thẻ nhớ 16GB, 01 túi da màu nâu, 01 ví da màu đỏ bên trong có 01 nhẫn vàng tây, 01 tờ tiền 02 USD (Đô la Mỹ), 01 tờ tiền 100 CNY (Nhân dân tệ), 01 chiếc USB cùng số tiền 3.000.000^d (*Ba triệu đồng*). V lấy tất cả số tài sản trên cho vào chiếc túi da màu nâu, V tiếp tục lấy 01 cục pin sạc dự phòng màu đen trên bàn trang điểm kê trong phòng, sau đó V mở cửa phía sau đi ra khỏi nhà bà T và đi bộ về nhà mình.

Ngày 04/7/2019, V ra cửa hàng vàng bạc T thuộc tổ Y, phường Đ, thành phố Bắc Kạn đổi tờ tiền 100 CNY (Nhân dân tệ) được 310.000^d (*Ba trăm mười nghìn đồng*) và bán 01 nhẫn vàng tây được 672.000^d (*Sáu trăm bảy mươi hai nghìn đồng*). Số tiền trộm cắp và bán tài sản mà có V đã chi tiêu cá nhân hết.

Sau khi mất tài sản, bà T trình báo đến Cơ quan điều tra và khai báo về việc bị mất số tiền 37.350.000^d (*Ba mươi bảy triệu, ba trăm, năm mươi nghìn đồng*) và một số tài sản khác gồm: 01 (Một) máy ảnh nhãn hiệu CANON, 01 (Một) túi da màu nâu, 01 (Một) ví da màu đỏ, 01 (Một) túi xách màu xanh đen, 01 (Một) thẻ nhớ 16G, 01 (Một) sạc dự phòng, 01 (Một) con dao kim loại, 01 (Một) nhẫn vàng

14k trọng lượng 0,5 chỉ, 01 (Một) chiếc USB, 01 USD (Đô la Mỹ), 100 CNY (Nhân dân tệ Trung Quốc).

Ngày 6/7/2019, V đem chiếc ví da màu đỏ đến để trước cửa nhà chị T. Đến 15 giờ 30 phút ngày 6/7/2019, biết được mình là đối tượng bị tình nghi nên V đã đến Cơ quan điều tra đầu thú về hành vi của mình. Quá trình điều tra V thừa nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên V chỉ thừa nhận được trộm cắp số tiền mặt 3.000.000^d (*Ba triệu đồng*) cùng các đồ vật tài sản nói trên, Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa Hoàng Trung V và bà T, kết quả V và bị hại vẫn giữ nguyên lời khai của mình nên không có cơ sở buộc bị cáo Hoàng Trung V phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số tiền 37.350.000 đồng bị mất theo lời khai của bà Nguyễn Thị T.

Tại kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản thành phố Bắc Kạn ngày 16/8/2019 kết luận:

- 01 (Một) máy ảnh nhãn hiệu CANON, đã qua sử dụng trị giá 1.000.000^d (*Một triệu đồng*);
- 01 (Một) túi da màu nâu, đã qua sử dụng trị giá 100.000^d (*Một trăm nghìn đồng*);
- 01 (Một) ví da màu đỏ, đã qua sử dụng trị giá 50.000^d (*Năm mươi nghìn đồng*);
- 01 (Một) túi xách màu xanh đen, đã qua sử dụng trị giá 50.000^d (*Năm mươi nghìn đồng*);
- 01 (Một) thẻ nhớ 16GB, đã qua sử dụng trị giá 40.000^d (*Bốn mươi nghìn đồng*);
- 01 (Một) sạc dự phòng nhãn hiệu REMAX đã qua sử dụng, trị giá 300.000^d (*Ba trăm nghìn đồng*);
- 01 (Một) con dao kim loại đầu bằng, có một lưỡi sắc, đã qua sử dụng trị giá 30.000^d (*Ba mươi nghìn đồng*);
- 01 (Một) nhẫn vàng 14k trọng lượng 0,5 chỉ trị giá 1.147.400^d (*Một triệu, một trăm bốn mươi bảy nghìn, bốn trăm đồng*);
- 01 (Một) chiếc USB, đã qua sử dụng trị giá 20.000^d (*Hai trăm nghìn đồng*).

Tại Công văn số 605/BKA-THNSKS ngày 12/9/2019 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh Bắc Kạn xác định như sau: Tại thời điểm bị mất trộm 02 USD (Đô la Mỹ) = 46.122 VNĐ (*Bốn mươi sáu nghìn một trăm hai mươi hai nghìn đồng*); 100 CNY (Nhân dân tệ Trung Quốc) = 334.931 VNĐ (*Ba trăm ba mươi tư nghìn chín trăm ba mươi một nghìn đồng*).

Tổng giá trị các tài sản trên theo kết quả định giá là: 3.118.453^d (*Ba triệu, một trăm mười tám nghìn, bốn trăm năm mươi ba đồng*).

Với các hành vi nêu trên, tại bản cáo trạng số 04/CT-VKSTPBK ngày 27/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Hoàng Trung V về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo điểm g khoản 2 Điều 173/BLHS.

Điều luật có nội dung:

1. *Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

2. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:*

....

g, Tái phạm nguy hiểm.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn vẫn giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Trung V phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Về hình phạt: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 56/BLHS. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù. Tổng hợp với bản án số 45/HSST ngày 24/9/2019 của TAND thành phố Bắc Kạn xử phạt 09 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*". Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 2 bản án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48/BLHS và các Điều 584, 585, 586, 589/BLDS. Buộc bị cáo phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị T số tiền 5.552.331^d (*Năm triệu, năm trăm năm mươi hai nghìn, ba trăm ba mươi một đồng*). Không chấp nhận yêu cầu của bà T buộc bị cáo phải bồi thường số tiền 37.350.000^d.

Về vật chứng: Trả lại cho bà Nguyễn Thị T 01 tờ tiền 02 USD (Đô la Mỹ), 01 USB, 01 túi xách màu xanh đen, 01 túi da nâu, 01 ví màu đỏ, 01 pin dự phòng. Tịch thu tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm màu đỏ.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Quá trình tranh luận, bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Bị hại có ý kiến: Đề nghị buộc bị cáo phải bồi thường đối với số tiền bị mất là 37.350.000^d, đại diện VKS vẫn giữ nguyên quan điểm không chấp nhận yêu cầu của bị hại.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng: Không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Ngày 03/7/2019, Hoàng Trung V thực hiện hành vi trộm cắp số tiền 3.000.000^d (*Ba triệu đồng*) và một số tài sản khác của bà Nguyễn Thị T ở tổ K, phường H, thành phố Bắc Kạn, gồm: 01 (Một) máy ảnh nhãn hiệu CANON, 01 (Một) túi da màu nâu, 01 (Một) ví da màu đỏ, 01 (Một) túi xách màu xanh đen, 01 (Một) thẻ nhớ 16G, 01 (Một) sạc dự phòng, 01 (Một) con dao kim loại, 01 (Một) nhẫn vàng 14k trọng lượng 0,5 chỉ, 01 (Một) chiếc USB, 01 USD (Đô la Mỹ), 100 CNY (Nhân dân tệ Trung Quốc) có trị giá là 3.118.453^d (*Ba triệu, một trăm mười tám nghìn, bốn trăm năm ba đồng*). Tổng giá trị tiền và tài sản V đã trộm cắp là 6.118.453^d (*Sáu triệu, một trăm mười tám nghìn, bốn trăm năm mươi ba đồng*).

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Hoàng Trung V đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Do bản án số 07/HSST ngày 28/12/2015 của TAND thành phố Bắc Kạn áp dụng điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS 1999 là “*tái phạm*”, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội lần này chưa được xóa án tích nên thuộc trường hợp “*Tái phạm nguy hiểm*”.

Tổng hợp các chứng cứ lại, đánh giá diễn biến khách quan của vụ án thấy việc truy tố, xét xử bị cáo Hoàng Trung V về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm g khoản 2 Điều 173/BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác; gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội tại địa phương. Vì vậy cần phải xử lý bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Bị cáo Hoàng Trung V có nhân thân rất xấu: Đã có 03 tiền án đều về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Nhưng Hoàng Trung V không lấy đó làm bài học tu dưỡng rèn luyện bản thân thành người lương thiện, mà còn lao sâu vào con đường phạm tội. Bởi vậy cần phải có một mức án thật nghiêm khắc mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Bị cáo không phải chịu một tình tiết tăng

nặng nào; được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là “*Thành khẩn khai báo*” được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS. Ngoài ra bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51/BLHS là Đầu thú và có ông ngoại là ông Mạc Văn Q được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến.

Do bản án số 45/HSST ngày 24/9/2019 của TAND thành phố Bắc Kạn xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” đã có hiệu lực pháp luật, vì vậy cần tổng hợp với bản án trên, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án.

Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản riêng khi áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền thì không có tính khả thi, vì vậy không áp dụng đối với bị cáo.

[3] *Về trách nhiệm dân sự:* Người bị hại là bà Nguyễn Thị T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 37.350.000^d, tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa bà T không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh về số tiền trên, vì vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của bà T.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho bà Tâm các khoản sau:

- 01 máy ảnh CANON = 1.000.000^d (*Một triệu đồng*).
 - 01 (Một) thẻ nhớ 16GB = 40.000^d (*Bốn mươi nghìn đồng*).
 - 01 (Một) con dao kim loại = 30.000^d (*Ba mươi nghìn đồng*).
 - 01 (Một) nhẫn vàng 14k trọng lượng 0,5 chỉ = 1.147.400^d (*Một triệu, một trăm bốn mươi bảy nghìn, bốn trăm đồng*).
 - 100 Nhân dân tệ = 334.931^d (*Ba trăm ba mươi tư nghìn, chín trăm ba mươi mốt đồng*).
 - Số tiền: 3.000.000^d (*Ba triệu đồng*).
- Tổng cộng là: **5.552.331^d** (*Năm triệu, năm trăm năm mươi hai nghìn, ba trăm ba mốt đồng*).

Việc thi hành án khoản tiền trên được thực hiện theo Điều 357/BLDS về việc tính lãi suất.

[4] *Về vật chứng:* Trả lại cho bà Nguyễn Thị T 01 tờ tiền 02 USD (Đô la Mỹ), 01 USB, 01 túi xách màu xanh đen, 01 túi da nâu, 01 ví màu đỏ, 01 pin dự phòng nhãn hiệu REMAX. Tịch thu tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm màu đỏ.

[5] *Về án phí:* Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và tính hợp pháp của các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập:*

Các hành vi, quyết định tố tụng và các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, bị hại không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án này còn có chị Luân Thị T là nhân viên cửa hàng vàng bạc T, là người đã trực tiếp được mua chiếc nhẫn vàng tây và đổi số tiền 100 CNY (Nhân dân tệ) với Hoàng Trung V, nhưng do chị T không biết đó là các tài sản do bị cáo V trộm cắp mà có, nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1, Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Trung V phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 56/ BLHS.

+ Xử phạt bị cáo Hoàng Trung V 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt với bản án số 45/HSST ngày 24/9/2019 của TAND thành phố Bắc Kạn xử phạt 09 (Chín) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là **45 (Bốn mươi lăm)** tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày chấp hành hình phạt tù, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 07/5/2019 đến ngày 09/5/2019 và thời gian tạm giam từ ngày 06/7/2019 đến ngày 02/12/2019.

2, Về trách nhiệm dân sự: - Áp dụng Điều 48/BLHS và các Điều 584, 585, 586, 589/BLDS.

+ Buộc bị cáo Hoàng Trung V phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị T, trú tại tổ K, phường H, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn tổng số tiền là **5.552.331^d** (*Năm triệu, năm trăm năm mươi hai nghìn, ba trăm ba một đồng*).

Việc thi hành án khoản tiền bồi thường được thực hiện theo Điều 357/BLDS về việc tính lãi suất.

3, Về vật chứng: - Áp dụng Điều 47/BLHS và Điều 106/BLTTHS.

+ Trả lại cho bà Nguyễn Thị T 01 tờ tiền 02 USD (Đô la Mỹ), 01 USB, 01 túi xách màu xanh đen, 01 túi da nâu, 01 ví màu đỏ, 01 pin dự phòng nhãn hiệu REMAX.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm màu đỏ.

(Tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn ngày 07/01/2020 và ngày 15/01/2020).

4, *Về án phí*: - Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hoàng Trung V phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, người bị hại. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS tỉnh;
- VKSND thành phố;
- CQTHAHS Công an TP;
- CQCSĐT Công an TP;
- Chi cục THA thành phố;
- Sở tư pháp tỉnh;
- Bị cáo, bị hại;
- Hồ sơ;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

Vi Hồng Lễ

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC KẠN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10h 00' ngày 26 tháng 10 năm 2018.

Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Hồng Lễ.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Kim Quỳnh và ông Lường Văn Thiết.

Tiến hành nghị án đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/TLST-HS ngày 17/8/2018. Đối với bị cáo Lăng Thị Huệ - sinh năm 1990, tại Bắc Kạn.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH

CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1, Về tội danh: Bị cáo Lăng Thị Huệ phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2, Về điều luật áp dụng:

- Áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46/BLHS năm 1999.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3, Về mức hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lăng thị Huệ 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4, *Các vấn đề khác:*

* *Về án phí:*

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lăng Thị Huệ phải chịu 200.000^d (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Kim Quỳnh – Lường Văn Thiết

Vi Hồng Lễ